

XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRUYỀN THÔNG NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THIÊN TAI CHO NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CONSTRUCTION OF A COMMUNICATION MODEL IN IMPROVING CAPACITY TO COPE
WITH CLIMATE CHANGE AND DISASTERS FOR FISHERMEN IN DANANG CITY

Kiều Thị Kính

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
Email: kieukinh@gmail.com

Hoàng Hải

Đại học Đà Nẵng
Email: hhai@ac.udn.vn

TÓM TẮT

Biến đổi khí hậu (BĐKH) và thiên tai đã gia tăng áp lực đối với cộng đồng ngư dân vốn đã chịu nhiều rủi ro trong quá trình đánh bắt hải sản. Kết quả điều tra khảo sát 65 ngư dân tại thành phố Đà Nẵng đã cho thấy mặc dầu hơn 70% ngư dân đã nghe đến BĐKH nhưng chỉ có khoảng 15% ngư dân có hiểu biết cơ bản về BĐKH. Kết quả này chứng tỏ truyền thông về BĐKH cho cộng đồng ngư dân vẫn còn hạn chế. Thông qua thảo luận nhóm, rủi ro do BĐKH gây nên đối với ngư nghiệp đã được ngư dân nhận dạng và đánh giá tương đối đầy đủ. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo trình bày mô hình truyền thông đa chiều nhằm nâng cao nhận thức và năng lực ứng với BĐKH và thiên tai cho cộng đồng ngư dân tại Đà Nẵng.

Từ khóa: ngư dân; biến đổi khí hậu; thiên tai; truyền thông; rủi ro

ABSTRACT

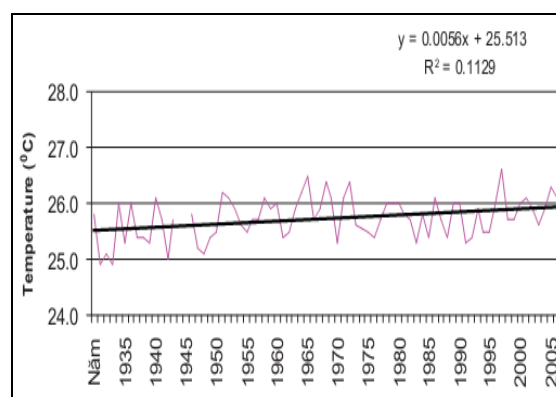
Climate change (CC) and disasters have significantly increased the pressure on fishing communities who have suffered many types of risk during their work on the vast ocean. Survey results indicated that among 65 interviewed fishermen in Danang City, even though more than 70 percent of the fishermen have heard of climate change, only approximately 15 percent of them perceived basic concepts about related climate change. Via group discussion, climate change risks to fisheries were identified and assessed relevantly. From research findings, this paper presents a model of multi-communication to enhance the awareness and coping capacity of fishing communities with climate change and disasters in Danang City

Key words: fishermen; climate change; disaster; communication; risk

1. Tổng quan

1.1. BĐKH và thiên tai tại thành phố Đà Nẵng

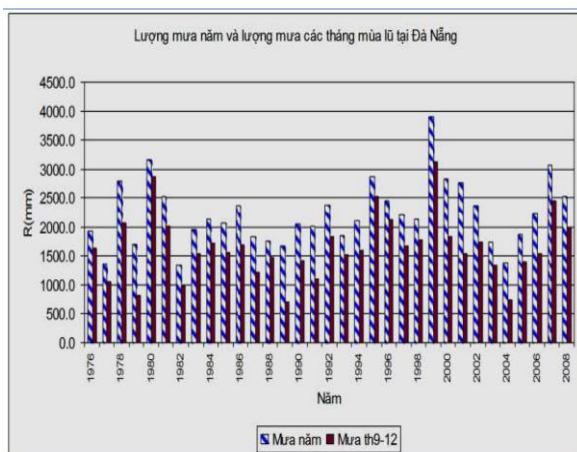
Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang trở thành một trong những thách thức lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Là một thành phố thuộc khu vực duyên hải Miền Trung của Việt Nam, Đà Nẵng đã và đang chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mà điển hình là tình trạng phức tạp của thiên tai trong những năm vừa qua. Phân tích số liệu nhiệt độ trung bình ở Đà Nẵng trong thời kỳ 1935÷2005 cho thấy nhiệt độ trung bình của thành phố có xu hướng tăng trung bình 0,5°C [1]. Số liệu thống kê từ trung tâm khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ cũng phản ánh sự gia tăng đáng kể của nhiệt độ không khí trung bình trượt 5 năm [2].



Hình 1. Diễn biến nhiệt độ tại Đà Nẵng [1]

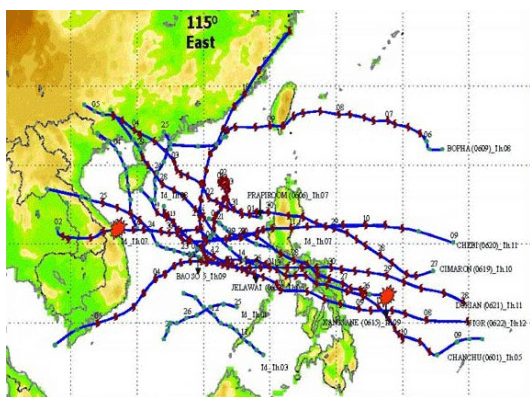
Mùa mưa tại Đà Nẵng diễn ra từ tháng 9÷12 với tổng lượng mưa năm từ 2.000÷2.700mm nhưng phân bố không đều, chủ yếu tập trung vào các tháng 10 và 11. Nhìn chung, trong khoảng thời gian từ 1957 - 2007, lượng mưa trung bình tại thành phố có xu hướng tăng. Tuy nhiên, trong giai

đoạn 1976 ÷ 2008, lượng mưa giảm mạnh vào mùa khô và tăng vào mùa mưa đã gây nên hạn hán và lũ lụt nghiêm trọng điển hình là cơn lũ lịch sử tháng 11 năm 1999 có 5 ngày mưa rất to (trên 593 mm) và gần đây nhất cũng vào tháng 11 năm 2007 tại Đà Nẵng.



Hình 2. So sánh lượng mưa năm và lượng mưa các tháng mùa lũ tại Đà Nẵng giai đoạn 1976 - 2008 [2]

Cùng với lũ, bão là thiên tai thường xuyên xảy ra tại thành phố. Hàng năm, có 1 cơn bão hay áp thấp nhiệt đới có gió từ cấp 6 trở lên ảnh hưởng đến Đà Nẵng thế nhưng đường đi của các cơn bão trong những năm gần đây rất khó dự đoán.



Hình 3. Đường đi của các cơn bão tại Việt Nam trong những năm gần đây [4]

Những thay đổi của các yếu tố khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, cường độ chiếu xạ... sẽ dẫn đến các hiện tượng thời tiết cực đoan, gia tăng sự bất thường của thiên tai về tần suất, cường độ, thời gian xuất hiện. Đặc biệt, các thiên tai có nguồn gốc từ biển được biết đến là: bão, sóng lớn, sóng thần... sẽ là mối đe dọa ngày càng lớn đối với tính mạng và tài sản của cộng đồng ngư dân.

Bảng 1. Thống kê thiệt hại do bão tại Đà Nẵng trong giai đoạn 1997-2009 [3]

Thời gian	Số tàu thuyền hư hại	Số tàu chìm	Số người chết	Số người bị thương	Tổng thiệt hại (triệu đô)
T10/2009	0	9	9	92	25.4
T9/2006	320	55	33	289	271.3
T5/2006	0	10	74	0	1.2
T10/2005	0	152	1	51	2.1
T6/2004	38	5	1	1	0.1
T10/1999	0	1	0	0	0.1
T11/1998	28	0	32		3.5
T9/1997	2	2	3	20	1.4
Tổng	388	234	153	480	305

Kịch bản BĐKH cho thành phố Đà Nẵng đã chỉ rõ, mực nước biển dâng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cộng đồng cư dân ven biển. Theo ước tính của các nhà chuyên môn, Đà Nẵng sẽ có 30.000 hộ dân với hơn 170.000 nhân khẩu ở các phường ven biển bị mất nhà cửa do nước biển dâng cao khoảng 30cm vào năm 2040. Như vậy, cộng đồng ven biển, đặc biệt là ngư dân sẽ là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trước những rủi ro của BĐKH và thiên tai.

1.2. Truyền thông trong ứng phó với BĐKH

Biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ tác động tới tất cả mọi người trong cộng đồng. Công tác truyền thông là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự thành công trong việc thực hiện mục tiêu chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro do thiên tai. Hiện nay, công tác truyền thông đã chuyển từ giai đoạn thuyết phục cộng đồng về sự hiện hữu của BĐKH sang ứng phó với BĐKH. Truyền thông đóng vai trò tác động trực tiếp hoặc gián tiếp làm thay đổi thái độ, hành vi cộng đồng từ đó thúc đẩy họ tự nguyện tham gia vào các hoạt động thích ứng, giảm nhẹ BĐKH.

Truyền thông BĐKH bao gồm nhiều nội dung như nguyên nhân, tác động, ứng phó [5]. Muốn xây dựng chiến lược truyền thông BĐKH, cần xác định: (i) Đối tượng được truyền thông; (ii) Mục đích truyền thông; (iii) Cách thức truyền thông; (iv) Phương tiện và (v) Thông điệp truyền thông. Khi thực hiện truyền thông BĐKH, truyền thông về rủi ro liên quan đến BĐKH, thiên tai là một trong những yếu tố quan trọng nhất [6].

Tuy nhiên, tại Việt Nam hiện có rất ít các nghiên cứu về truyền thông BĐKH. Hầu hết các hoạt động truyền thông BĐKH đều mang tính chiều rộng, ở mức độ quốc gia và toàn cầu, không có mối liên quan giữa các vấn đề và hiện trạng ở địa phương. Để xây dựng được chiến lược truyền thông BĐKH tại địa phương, không nên chỉ tập trung vào kiến thức chung về BĐKH mà cần nhận dạng những vấn đề phù hợp với bối cảnh địa phương, đặc biệt là nhận dạng, phân tích, đánh giá những rủi ro liên quan đến BĐKH. Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro và tiến hành truyền thông cho cộng đồng.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu bao gồm các hộ ngư dân, chủ yếu là nhóm ngư dân đánh bắt xa bờ trên địa bàn của phường Thọ Quang, Mân Thái, Nại Hiên Đông thuộc quận Sơn Trà và ngư dân neo đậu tại khu vực âu thuyền Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng các nhóm phương pháp, bao gồm: Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp ma trận; Phương pháp xử lý số liệu. Trong đó, chúng tôi tiến hành tổng hợp các tài liệu đã có cũng như kế thừa kết quả nghiên cứu trước đó, chủ yếu trong giai đoạn 2005– 2012. Các dữ liệu liên quan đến khí tượng, thủy văn và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc và phỏng vấn cấu trúc được nghiên cứu sử dụng nhằm thu thập các thông tin về: (i) Tình

hình khai thác, đánh bắt thủy hải sản của ngư dân; (ii) Nhận thức của ngư dân về BĐKH và thiên tai; (iii) Rủi ro và cách ứng phó với rủi ro hiện nay của ngư dân. Các thông tin dữ liệu định lượng được mã hóa, lưu trữ và xử lý phân tích định lượng bằng phần mềm Excel.

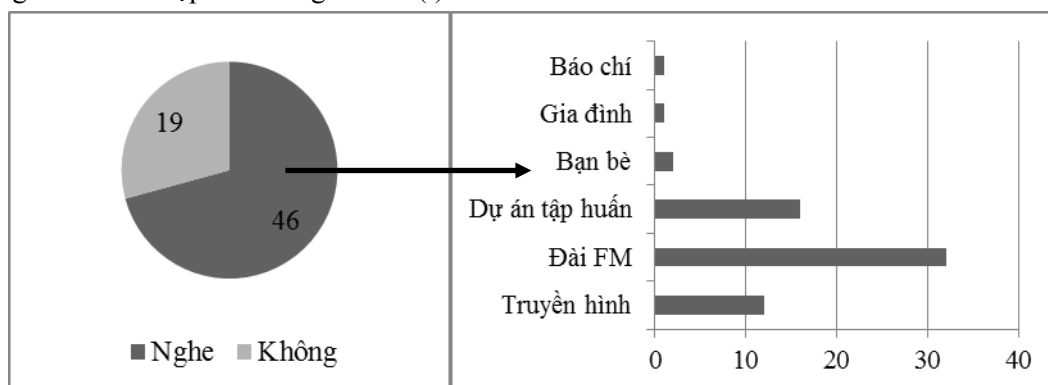
Có 65 ngư dân được phỏng vấn. Đối với phần thảo luận, các ngư dân làm việc theo nhóm với chuyên gia nhằm xác định đánh giá các rủi ro liên quan đến nghề biển. Các nhóm rủi ro chính được liệt kê và các ngư dân tiến hành đánh giá ở thông qua 2 tiêu chí: tần suất, mức độ thiệt hại và tính dễ bị tổn thương, mỗi tiêu chí gồm có 5 cấp độ từ thấp đến cao (được cho điểm từ 1 ÷ 5 theo phương pháp ma trận châu Âu). Áp dụng công thức đánh giá rủi ro:

Rủi ro = Khả năng xảy ra x Tác động x Tính dễ bị tổn thương ($Risk = f(p \cdot E \cdot V)$) [7]

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Nhận thức của ngư dân về BĐKH

Nghề biển là một trong những nghề vất vả và luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro nguy hiểm nhất. Mặc dầu ngành ngư nghiệp đã được trang bị các công nghệ dự báo thời tiết và liên lạc hiện đại nhưng đây vẫn là nghề phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện thời tiết. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thiên tai có xu hướng thất thường như hiện nay, vấn đề nhận thức và phòng ngừa giảm thiểu rủi ro do BĐKH và thiên tai có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cộng đồng ngư dân. Theo kết quả điều tra khảo sát, trong số 65 ngư dân được phỏng vấn thì có 71% ngư dân đã từng nghe về "biến đổi khí hậu".



Hình 4. Nhận thức của ngư dân về BĐKH qua các phương tiện truyền thông

Ngư dân biết đến BĐKH được từ 5 nguồn thông tin trong đó, từ Đài FM chiếm tỷ lệ cao nhất với 32 ý kiến. Trong 46 ngư dân đã nghe về BĐKH thì có đến 24 ngư dân tiếp nhận thông tin từ 2 nguồn trở lên. Có thể thấy các phương tiện truyền thông đại chúng như: Đài FM, truyền hình hay báo chí trong vài năm gần đây đã đề cập rất nhiều đến vấn đề BĐKH. Đây cũng chính là lý do mà ngày càng nhiều cộng đồng ngư dân nghe nhiều hơn về BĐKH.

Tuy nhiên, khi hỏi các ngư dân về những tác động của BĐKH đến công việc và cuộc sống của ngư dân thì chỉ có gần 20% ngư dân đã biết đến BĐKH có thể liệt kê các biểu hiện của

BĐKH, cụ thể là: nhiệt độ gia tăng, mực nước biển dâng cao, gia tăng thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới và lốc xoáy. Những ngư dân này là nhóm ngư dân được tham gia dự án "Mạng lưới các thành phố ở Châu Á có khả năng chống chịu với Biến đổi Khí hậu" tại phường Thọ Quang. Nhìn chung, đa số ngư dân chưa nhận thức được sự liên quan mật thiết giữa BĐKH và các loại thiên tai.

Sau khi được hướng dẫn rõ các tiêu chí và cách cho điểm để đánh giá rủi ro, các ngư dân tiến hành thảo luận để liệt kê những nhóm rủi ro chính liên quan đến ngư nghiệp và kết quả thu được như sau:

Bảng 2. Đánh giá và phân loại rủi ro liên quan đến ngư nghiệp

Loại rủi ro Tiêu chí	BĐKH	Tai nạn lao động	Thiên tai	Bệnh tật	Va chạm tàu nước ngoài	Suy giảm số lượng hải sản
Khả năng xảy ra	1	4	5	3	3	5
Tác động	2	5	5	4	5	5
Tính dễ bị tổn thương	2	2	5	2	5	4
Rủi ro	4	40	125	24	75	100
Xếp loại	Thấp	Trung bình	Rất cao	Thấp	Cao	Rất cao

Dựa vào bảng trên, có thể nhận thấy mặc dù các ngư dân đã nghe đến BĐKH nhưng đối với họ, BĐKH có rủi ro thấp hơn rất nhiều so với những yếu tố khác liên quan đến nghề nghiệp của họ. Trong nhóm các rủi ro trên, thiên tai được ngư dân cho là nghiêm trọng nhất, các ngư dân đều nhận thấy số lượng lốc xoáy, bão và các hiện tượng thời tiết cực đoan trên biển ngày càng thất thường. Tiếp theo là suy giảm các loài hải sản, nhất là các loài có giá trị kinh tế cao.

Như vậy rõ ràng khoảng cách từ nghe đến hiểu và nhận dạng được những rủi ro do BĐKH gây ra đối với cộng đồng ngư dân còn rất lớn. Kết quả điều tra đã phản ánh hiện trạng truyền thông về rủi ro do BĐKH gây ra vẫn còn hạn chế, chỉ dừng lại ở mức độ truyền thông đại trà theo chiều rộng để phổ biến những vấn đề mang tính chung chung về BĐKH. Trong khi ngư dân là một trong những nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp nhất do sự thay đổi của khí hậu lại chưa được truyền thông về các rủi ro cũng như

cách ứng phó với những rủi ro do BĐKH gây ra.

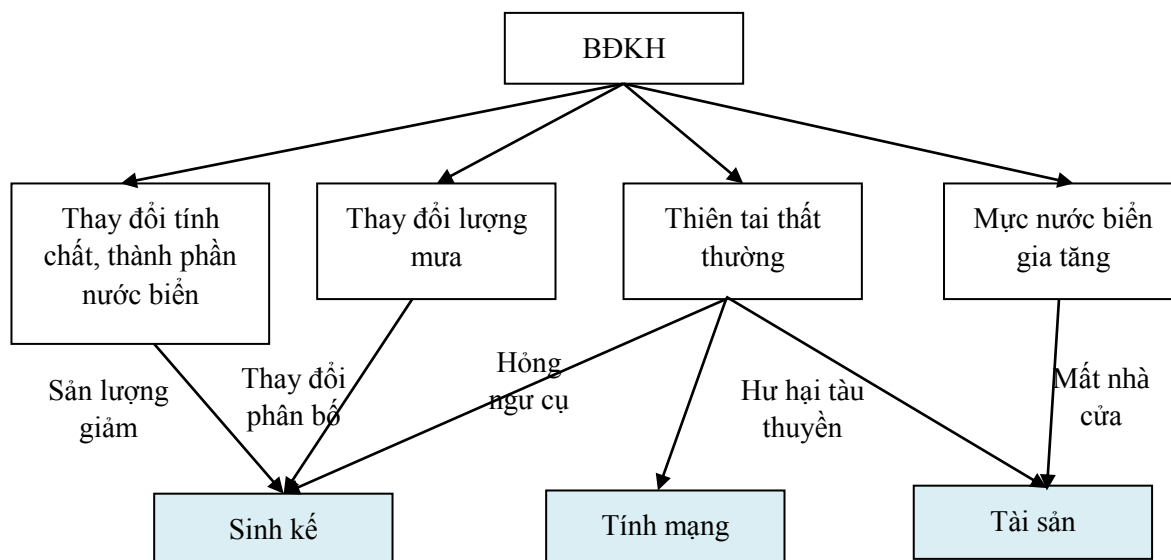
3.2. Dự báo tác động của BĐKH đến ngư dân

Các ngư dân đã tham gia thảo luận nhóm cùng với chuyên gia về BĐKH, cán bộ chi cục thủy sản và chi cục phòng chống lụt bão tại thành phố Đà Nẵng được chia thành các nhóm và thảo luận nhằm dự báo những tác động của BĐKH đến ngư dân. Thông qua các biểu hiện của BĐKH, các nhóm đã xác định được những rủi ro tác động trực tiếp đến ngư dân như Hình 5.

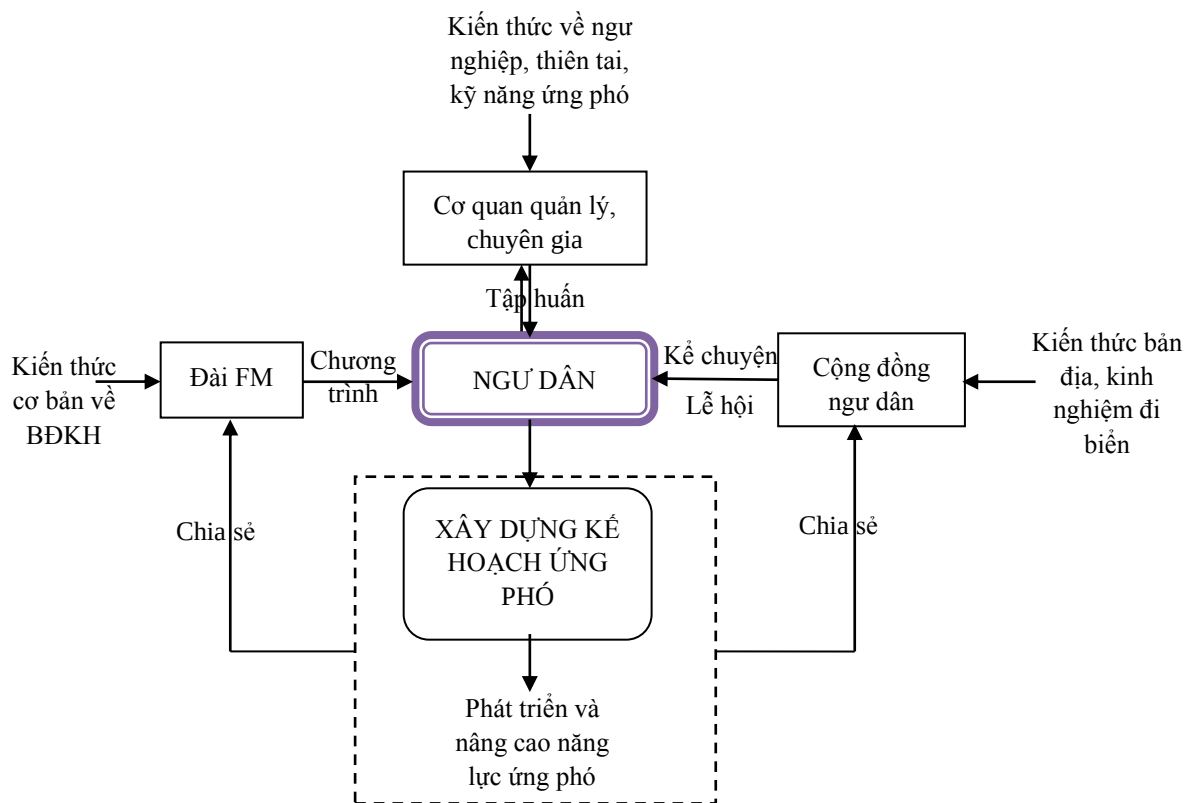
Đối chiếu với kết quả từ phỏng vấn cho thấy, nếu ngư dân được truyền thông theo phương thức đa chiều và cùng tham gia trong quá trình xây dựng nền tảng kiến thức về BĐKH thì họ sẽ hiểu và liên hệ ứng dụng trong thực tiễn công việc của mình. Đây chính là chìa khóa quan trọng nhằm xây dựng mô hình truyền thông rủi ro về BĐKH cho cộng đồng ngư dân.

3.3. Đề xuất mô hình truyền thông rủi ro BĐKH cho ngư dân

Dựa vào kết quả điều tra, chúng tôi đề xuất mô hình truyền thông BDKH cho ngư dân như Hình 6



Hình 5. Rủi ro do BDKH đối với ngư dân



Hình 6. Mô hình truyền thông rủi ro BDKH cho ngư dân

Với mô hình này, thông tin được truyền đến ngư dân qua nhiều kênh khác nhau với cách thức truyền thông gần gũi phù hợp. Qua mô hình này, ngư dân sẽ nhận được kiến thức về ngư

ng nghiệp, thiên tai, BDKH và những kiến thức khác cần thiết cho nghề nghiệp. Phương pháp truyền thông đa chiều này sẽ giúp ngư dân phản hồi, chia sẻ những kinh nghiệm bản thân trong

công việc với các ngư dân khác, thông qua 1 chương trình dành cho ngư dân trên sóng FM và với cán bộ quản lý. Đây là cơ sở quan trọng để các kênh thông tin này điều chỉnh và làm phong phú thêm kiến thức liên quan đến BĐKH và ngư nghiệp. Nhờ đó tính tương tác cao mà mô hình giúp ngư dân không chỉ thụ động tiếp nhận thông tin và có thể chuyển tải thông tin đến nơi khác tạo nên tính bền vững của mô hình.

Bên cạnh các phương pháp truyền thông đơn giản và gần gũi với ngư dân, cần từng bước ứng dụng đa phương tiện truyền thông hiện đại như hệ thống cảnh báo sớm thiên tai qua tin nhắn hoặc thiết bị điện đàm ICOM. Nhờ vậy, ngư dân sẽ có nhiều cơ hội được tiếp cận với các phương tiện hiện đại hơn và giảm được những

thiệt hại không đáng có khi xảy ra thiên tai.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy hiện trạng nhận thức của ngư dân về BĐKH tại thành phố Đà Nẵng vẫn còn hạn chế. Do đó, ngư dân đã đánh giá thấp những rủi ro do BĐKH gây ra đối với sinh kế, tài sản và tính mạng của mình.

Mô hình truyền thông rủi ro đa chiều sẽ giúp cộng đồng ngư dân nhận thức được những rủi ro liên quan đến BĐKH và được trang bị những kỹ năng cơ bản để ứng phó trong công việc và cuộc sống hằng ngày. Nhờ vậy, gánh nặng trách nhiệm ứng phó với BĐKH sẽ không còn là của riêng các cơ quan quản lý mà sẽ được san sẻ trong cả cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Institute of Strategy and Policy on Natural Resources and Environment, Ministry of Natural Resources and Environment, Vietnam assessment report on climate chang, Hanoi, 2009.
- [2] <http://www.ccco.danang.gov.vn/vn/277-bien-doi-khi-hau-tai-da-nang.html>
- [3] Kieu Thi Kinh, Huy Nguyen, Rajib Shaw, "Impacts of climate change related disasters on fisheries in Danang, Vietnam", Asian Journal of Environment and Disaster Management (AJEDM), Vol. 4, No. 1, 2012, p493–512.
- [4] <http://www.auick.org/database/apc/apc050/apc0500104.html>
- [5] Andrey, J., & Mortsch, L., "Communicating About Climate Change: Challenges and Opportunities", WP 1-11. In Climate Change Communication Conference. Proceedings of an international conference. June 22-24, 2000. Ontario, Canada.
- [6] Irene Lorenzoni, Nick F. Pidgeon, Robert E. O'Connor, "Dangerous Climate Change: The Role for Risk Research", Risk Analysis, Vol. 25, No. 6, 2005, p1387-1398.
- [7] European Commission, Risk Assessment and Mapping Guidelines for Disaster Management, 2010.

(BBT nhận bài: 26/06/2013, phản biện xong: 05/08/2013)